

ĐỀ CƯƠNG

PHẦN TRẮC NGHIỆM (7Đ).

Bài 1

Câu 1. Đối tượng nghiên cứu của sử học là?

- a. Toàn bộ đời sống về vật chất của loài người.
- b. Toàn bộ đời sống về tinh thần của loài người.
- c. Toàn bộ nền văn minh của loài người.

d. Toàn bộ quá khứ của loài người.

Câu 2. Ý nào sau đây là một trong những nhiệm vụ cơ bản của Sử học?

a. Ghi chép, miêu tả đời sống.

b. Dự báo lịch sử.

c. Tổng kết bài học từ quá khứ.

d. Giáo dục, nêu gương.

Câu 3. Ý nào sau đây *không phải* là nhiệm vụ giáo dục của sử học?

a. Góp phần truyền bá những giá trị và truyền thống tốt đẹp trong lịch sử cho thế hệ sau.

b. Góp phần bồi dưỡng đạo đức, tinh thần dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước.

c. Góp phần dự báo tương lai của đất nước và toàn thể nhân loại.

d. Góp phần bồi dưỡng lòng khoan dung, nhân ái cho thế hệ sau.

Câu 4. “Giáo dục đạo đức, tinh thần dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước ...” thuộc về?

a. Khái niệm sử học.

b. Đối tượng nghiên cứu sử học.

c. Chức năng sử học.

d. Nhiệm vụ sử học.

Câu 5: Khoa học nghiên cứu về quá khứ của con người được gọi là?

A. Khảo cổ học.

B. Lịch sử.

C. Nhân học.

D. Sử học.

Câu 6. “Giáo dục đạo đức, tinh thần dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước ...” thuộc về?

a. Khái niệm sử học.

b. Đối tượng nghiên cứu sử học.

c. Chức năng sử học.

d. Nhiệm vụ sử học.

Câu 7: Khoa học nghiên cứu về quá khứ của con người được gọi là?

A. Khảo cổ học.

B. Lịch sử.

C. Nhân học.

D. Sử học.

Bài 2

Câu 1. Việc hiểu biết sâu sắc về lịch sử văn hóa các dân tộc giúp chúng ta điều gì?

a. Biết cách tôn trọng sự khác biệt, đa dạng về truyền thống và văn hóa của các dân tộc.

b. Từ bỏ quá khứ lịch sử để vun đắp cho cuộc sống hiện tại và tương lai.

c. Khôi phục lại lịch sử đúng như nó đã diễn ra trong quá khứ.

d. Thay đổi lịch sử cho phù hợp với ý muốn chủ quan của con người.

Câu 2. Để tôn vinh, bảo tồn, phát huy giá trị tốt đẹp và bản sắc văn hóa Việt Nam, chúng ta cần làm gì?

- a. Hoàn toàn nhận thức được hiện thực lịch sử đã xảy ra.
- b. Khôi phục và tái hiện đầy đủ hiện thực lịch sử đã xảy ra.
- c. Hiểu biết sâu sắc về lịch sử và văn hóa dân tộc Việt Nam.**
- d. Thay đổi lịch sử cho phù hợp với xu thế mới.

Câu 3. Việc hiểu biết sâu sắc về lịch sử văn hóa các dân tộc giúp chúng ta điều gì?

- a. Từ bỏ quá khứ lịch sử để vun đắp cho cuộc sống hiện tại và tương lai.
- b. Khôi phục lại lịch sử đúng như nó đã diễn ra trong quá khứ.
- c. Thay đổi lịch sử cho phù hợp với ý muốn chủ quan của con người.
- d. Chủ động tiếp thu có chọn lọc những thành tựu văn hóa của nhân loại.**

Câu 4. Việc hiểu biết sâu sắc về lịch sử văn hóa các dân tộc giúp chúng ta điều gì?

- a. Từ bỏ quá khứ lịch sử để vun đắp cho cuộc sống hiện tại và tương lai.
- b. Khôi phục lại lịch sử đúng như nó đã diễn ra trong quá khứ.
- c. Biết cách tôn vinh, bảo tồn, phát huy giá trị tốt đẹp và bản sắc văn hóa dân tộc.**
- d. Thay đổi lịch sử cho phù hợp với ý muốn chủ quan của con người.

Câu 5. Hiện nay, tri thức lịch sử chính là?

- a. Rào cản đối với sự phát triển du lịch.
- b. Rào cản đối với sự phát triển của công nghiệp văn hóa.
- c. Nguồn cảm hứng và ý tưởng sáng tạo cho ngành công nghiệp văn hóa.**
- d. Yếu tố chủ đạo chi phối sự phát triển của đất nước.

Câu 6. Học tập và tìm hiểu lịch sử cũng cho chúng ta?

- a. Những cơ hội, nghề nghiệp mới thú vị hơn.**
- b. Có những công việc ổn định trong tương lai.
- c. Quay trở lại quá khứ để chứng kiến lịch sử đã diễn ra.
- d. Quay trở lại quá khứ để thay đổi hiện thực lịch sử.

Câu 7. Lịch sử tồn tại ở?

- a. Trong quá khứ ở một khoảng thời gian nhất định.
- b. Trong quá khứ ở một khu vực địa lý nhất định.
- c. Ở tương lai trong một khoảng thời gian và không gian nhất định.
- d. Trong cuộc sống hằng ngày, ở khắp mọi nơi.**

Câu 8. Hãy xác định, ý nào dưới đây là lịch sử?

- a. Mong muốn của các em có một ngôi nhà khang trang sau này.
- b. Ước mơ của các em sẽ có một công việc ổn định sau này.
- c. Mong muốn của các em trở thành các nhà nghiên cứu lịch sử.
- d. Ngôi trường của các em đang học.**

Câu 9. Em có thể tìm hiểu lịch sử ở đâu?

- a. Chỉ tìm hiểu được lịch sử ở trong các nhà bảo tàng.
- b. Chỉ tìm hiểu được lịch sử từ các hiện vật.
- c. Ở khắp mọi nơi trong cuộc sống hằng ngày.**
- d. Chỉ tìm hiểu được lịch sử thông qua phim ảnh.

Bài 4

Câu 1. Yếu tố cốt lõi trong công tác bảo tồn di sản là gì?

- a. Sáng tạo ra cái mới phù hợp hơn cho công tác bảo tồn.

- b. Tăng thêm tính phong phú và đa dạng của yếu tố gốc trong công tác bảo tồn.
- c. Lập kế hoạch bảo vệ và phát triển di tích trong công tác bảo tồn.

d. Phải đảm bảo “tính xác thực, tính toàn vẹn, giá trị nổi bật” của di tích.

Câu 2. Cơ sở khoa học cho công tác xác định giá trị, bảo tồn và phát huy giá trị đích thực của di sản là?

- a. Giá trị lịch sử của di sản.
- b. Giá trị Văn hóa của di sản.
- c. Kết quả nghiên cứu của Sử học.**
- d. Giá trị Kiến trúc của di sản.

Câu 3. Vai trò chủ yếu của công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di sản thiên nhiên là?

- a. Phát triển đa dạng sinh học, làm tăng giá trị khoa học của di sản.**
- b. Phát triển đa dạng sinh học phục vụ cho công tác nghiên cứu.
- c. Phát triển đa dạng sinh học để khai thác có hiệu quả.
- d. Phát triển đa dạng sinh học để phục vụ nhu cầu du lịch.

Câu 4. Nội dung nào sau đây **không phải** là yếu tố cốt lõi trong công tác bảo tồn di tích, di sản của mỗi quốc gia là?

- a. Giữ được “yếu tố gốc cấu thành di tích, di sản”.
- b. Đảm bảo tính nguyên trạng của di tích, di sản.
- c. Phải đảm bảo “tính xác thực, tính toàn vẹn, giá trị nổi bật” của di tích, di sản.
- d. Lập kế hoạch bảo vệ và phát triển di tích, di sản trong tương lai.**

Câu 5. Nội dung nào sau đây **không phải** là yếu tố cốt lõi trong công tác bảo tồn di tích, di sản của mỗi quốc gia là?

- a. Giữ được “yếu tố gốc cấu thành di tích, di sản”.
- b. Phát triển yếu tố gốc, sáng tạo thêm cái mới phù hợp hơn.**
- c. Đảm bảo tính nguyên trạng của di tích, di sản.
- d. Phải đảm bảo “tính xác thực, tính toàn vẹn, giá trị nổi bật” của di tích, di sản.

Câu 6. Giá trị của một di sản văn hóa thể hiện ở khía cạnh nào sau đây?

- a. Lịch sử, văn hóa, kiến trúc, mỹ thuật**
- b. Phương pháp nghiên cứu các di sản.
- c. Phương pháp khôi phục, tái hiện các di sản.
- d. Công tác bảo vệ, bảo quản, tu bổ, phục hồi.

Câu 7. Vì sao phải xác định giá trị, bảo tồn và phát huy giá trị đích thực của di sản?

- a. Vì những di tích, di sản chưa được nghiên cứu đầy đủ.
- b. Vì đòi hỏi của cuộc sống không thể tách rời di tích, di sản.
- c. Vì những giá trị của di tích, di sản quyết định đến tương lai xã hội.
- d. Vì sự phát triển bền vững trong bối cảnh của đời sống hiện tại.**

Bài 5.

Câu 1. Sức lao động và trí tuệ, sự sáng tạo vĩ đại của con người được hiện thân qua những thành tựu tiêu biểu về lĩnh vực nào sau đây của người Ai Cập cổ đại?

- a. Tính người, tôn giáo.
- b. Chữ viết cổ đại.
- c. Kiến trúc và điêu khắc.**
- d. Khoa học và kỹ thuật.

Câu 2. Nền văn minh nào sau đây đặt nền móng cho nhiều lĩnh vực của văn minh nhân loại?

a. Văn minh Ai Cập cổ đại.

b. Văn minh Ấn Độ cổ đại.

c. Văn minh Trung Hoa cổ đại.

d. Văn minh Hi Lạp – Rô Ma.

Câu 3. Những tôn giáo nào sau đây có nguồn gốc từ Ấn Độ?

a. Phật giáo và Hin-đu giáo.

b. Hồi giáo và Ki-tô giáo.

c. Đạo giáo và Hồi giáo.

d. Nho giáo và Phật giáo.

Câu 4. Bốn phát minh lớn về kỹ thuật của người Trung Hoa thời kỳ cổ - trung đại là?

a. bản đồ, la bàn, thuốc nổ và kỹ thuật làm giấy.

b. kỹ thuật làm giấy, cánh buồm, bánh xe và la bàn.

c. kỹ thuật đóng tàu, giấy, khuôn in và thuốc súng.

d. kỹ thuật làm giấy, kỹ thuật in, la bàn và thuốc súng.

Câu 5. Nguồn gốc của bảng chữ cái ngày nay được cho là bắt nguồn từ?

a. Chữ tượng ý.

b. Chữ Phê-ni-xi.

c. Chữ Kha-rốt-thi.

d. Chữ Bra-mi.

Câu 6. Chữ viết của người Ai Cập cổ đại là?

a. Chữ Hán.

b. Chữ tượng ý.

c. Chữ La-tinh.

d. Chữ tượng hình.

Câu 7. Công trình kiến trúc nổi tiếng nhất của người Ai Cập cổ đại là?

a. Tượng nhân sư.

b. Đền thờ các vị vua.

c. Các kim tự tháp.

d. Các khu phố cổ.

Câu 8. Người Ai Cập cổ đại sáng tạo ra kỹ thuật làm lịch dựa trên cơ sở nào?

a. Sự vận động của mặt trăng.

b. Sự vận động của mặt trời.

c. Quan sát các vì sao.

d. Sự thay đổi của thủy triều.

Câu 9. Kỹ thuật ướp xác của người Ai Cập cổ đại dựa trên cơ sở nào?

a. Điều kiện tự nhiên.

b. Những kiến thức về toán học.

c. Những kiến thức về giải phẫu.

d. Những hiểu biết về thiên văn học.

Bài 6.

Câu 1. Vì sao những tri thức toán học ra đời sớm ở Ai Cập cổ đại?

a. Do nhu cầu chia ruộng đất, ghi chép nợ và tri thức khoa học.

b. Do nhu cầu tính toán trong xây dựng, phân chia ruộng đất.

c. Do nhu cầu tính toán nợ và thu thuế của giai cấp thống trị.

d. Do nhu cầu sản xuất nông nghiệp và phát triển thương nghiệp.

Câu 2: Những định lí, định đề đầu tiên có giá trị khái quát cao của toán học ra đời ở?

a. Rôma.

b. Hy Lạp.

c. Trung Quốc.

d. Ấn Độ.

Câu 3. Nền văn học phương Tây được hình thành trên cơ sở nào?

a. văn học cổ của Hy Lạp và La Mã.

b. văn học trung đại của Hy Lạp và La Mã.

c. văn học cổ của người Trung Quốc.

d. văn học cổ của người phương Tây.

Câu 4. Năm 776 TCN, tại đền thờ thần Dớt ở Ô-lim-pi-a (Hy Lạp) đã diễn ra sự kiện nào sau đây?

a. Chính quyền La Mã chính thức công nhận Cơ Đốc giáo.

b. Các cuộc đấu tranh của nô lệ và dân nghèo bùng nổ.

c. Đại hội thể thao Pa-na-thê-nai-a tại A-ten.

d. Đại hội Ô-lim-píc đầu tiên được tổ chức.

Câu 5. Nền văn học cổ đại Hy Lạp –La Mã được tạo nguồn cảm hứng và đề tài phong phú từ?

a. thần thoại.

b. truyện cười.

c. truyện ngắn.

d. tiểu thuyết.

Câu 6: Người Hi Lạp-La Mã cổ đại đã có hiểu biết về Trái Đất và hệ Mặt Trời như thế nào?

a. Trái Đất có hình đĩa dẹt và Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.

b. Trái Đất có hình quả cầu và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất.

c. Trái Đất có hình quả cầu và Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.

d. Trái Đất có hình đĩa dẹt và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất.

Câu 7. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng nguyên nhân xuất hiện của phong trào Văn hóa Phục hưng?

a. Giáo lí Giáo hội Cơ Đốc nặng những quan điểm lỗi thời.

b. Tầng lớp tư sản mới ra đời chưa có địa vị xã hội tương ứng.

c. Con người nhận thức về bản chất của thế giới xung quanh.

d. Sự xuất hiện trào lưu Triết học Ánh sáng vào thế kỷ XVIII.

Câu 8: Nền văn học phương Tây được hình thành trên cơ sở

a. văn học cổ của Hy Lạp và La Mã.

b. văn học trung đại của Hy Lạp và La Mã.

c. văn học cổ của người Trung Quốc.

d. văn học cổ của người phương Tây.

Câu 9: Hệ chữ cái La-tinh và hệ chữ số La Mã là thành tựu của cư dân cổ

a. Ấn Độ.

b. Lưỡng Hà.

c. Trung Quốc.

d. Hy Lạp – La Mã.

Câu 10: Nền văn học cổ đại Hy Lạp – La Mã được tạo nguồn cảm hứng và đề tài phong phú từ

- a. thần thoại.
- b. truyện cười.
- c. truyện ngắn.
- d. tiểu thuyết.

Câu 11: Về nghệ thuật, người Hy Lạp – La Mã cổ đại đã đạt được những thành tựu rực rỡ nào dưới đây?

- a. Xây chùa.
- b. Kiến trúc.
- c. Sân khấu.
- d. Dân gian.

Câu 12: Về nghệ thuật, người Hy Lạp – La Mã cổ đại đã đạt được những thành tựu rực rỡ nào dưới đây?

- a. Xây chùa.
- b. Điêu khắc.
- c. Sân khấu.
- d. Dân gian.

Câu 13: Về nghệ thuật, người Hy Lạp – La Mã cổ đại đã đạt được những thành tựu rực rỡ nào dưới đây?

- a. Xây chùa.
- b. Hội họa.
- c. Sân khấu.
- d. Dân gian.

Câu 14: Đền Pác-tê-nông là thành tựu của người Hy Lạp – La Mã cổ đại trên lĩnh vực

- a. kiến trúc.
- b. điêu khắc.
- c. hội họa.
- d. xây dựng.

Bài 7.

Câu 1. Giai cấp tư sản khởi xướng phong trào Văn hóa Phục hưng nhằm mục đích nào sau đây?

- a. Khôi phục tinh hoa văn hóa của phương Đông thời cổ đại.
- b. Làm vũ khí đấu tranh chống lại giai cấp vô sản đang lên.
- c. Bảo vệ cho sự thống trị bền vững của giai cấp quý tộc.
- d. Xây dựng nền văn hóa mới, phù hợp của giai cấp tư sản.

Câu 2. Phát minh nào sau đây trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của ô tô, máy bay và thúc đẩy ngành khai thác dầu mỏ?

- a. Phương pháp nấu than cốc.
- b. Hệ thống máy tự động.
- c. Động cơ đốt trong.
- d. Phương pháp luyện kim.

Câu 3. Năm 1764, người thợ dệt Giêm Ha-gri-vơ (Anh) đã sáng chế ra ?

- a. sáng chế ra máy kéo sợi Gien-ni.

b. phát minh ra máy hơi nước.

c. phát minh ra máy dệt chạy bằng sức nước.

d. chế tạo thành công đầu máy xe lửa.

Câu 4. Ở thế kỉ XVIII, những tiến bộ về kĩ thuật ở Anh chủ yếu diễn ra trong các ngành nào sau đây?

a. Dệt, luyện kim và phát minh máy móc.

b. Ngành luyện kim, khai thác mỏ và dệt.

c. Dệt, luyện kim và giao thông vận tải.

d. Khai thác mỏ, dệt và giao thông vận tải.

Câu 5. Năm 1807, Rô-bốt Phon-ton đã chế tạo thành công?

a. đầu máy xe lửa chạy trên đường ray đầu tiên.

b. tàu thủy chạy chở khách chạy bằng hơi nước.

c. máy kéo sợi chạy bằng sức nước.

d. máy bay chạy bằng động cơ xăng.

Câu 6. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng ý nghĩa của việc phát minh ra máy hơi nước ở Anh (1784)?

a. Lao động bằng tay được thay thế dần bằng máy móc.

b. Tốc độ sản xuất và năng suất lao động tăng vượt bậc.

c. Tạo ra động lực mới, khởi đầu quá trình công nghiệp hóa.

d. Mở đầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai ở Anh.

Câu 7. Việc phát minh ra phương pháp sử dụng lò cao trong luyện kim (cuộc cách mạng công nghiệp thứ hai) có tác dụng nào sau đây?

a. Thúc đẩy việc ứng dụng điện vào cuộc sống.

b. Dẫn đến sự ra đời của các nguyên liệu mới.

c. Dẫn đến sự ra đời và phát triển của động cơ học.

d. Đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa đất nước.

Câu 8. Các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại **không** có những tác động nào sau đây?

a. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế, nâng cao năng suất lao động.

b. Hình thành và phát triển các trung tâm công nghiệp, thành thị.

c. Gây ô nhiễm môi trường, xâm chiếm và bóc lột thuộc địa.

d. Thúc đẩy toàn cầu hóa, thương mại điện tử, tự do thông tin.

Câu 9. Cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đã tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của ?

a. Du lịch.

b. Giao thông vận tải.

c. Mạng Internet.

d. Trí tuệ nhân tạo.

Câu 10. Việc kĩ sư Êt – môn Các-rai (Anh) chế tạo được máy dệt chạy bằng sức nước (1785) đã dẫn đến kết quả gì?

a. Năng suất của người thợ dệt tăng gần 40 lần so với dệt bằng tay.

b. Lao động bằng tay chân hoàn toàn được thay thế bằng máy móc.

c. Khởi đầu quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước Anh.

d. Nhiều nhà máy dệt được xây dựng ven sông nước chảy xiết.

Câu 11. Việc phát minh ra phương pháp sử dụng lò cao trong luyện kim (cuộc cách mạng công nghiệp thứ hai) có tác dụng nào sau đây?

a. Thúc đẩy việc ứng dụng điện vào cuộc sống.

b. Dẫn đến sự ra đời của các nguyên liệu mới.

c. Dẫn đến sự ra đời và phát triển của động cơ học.

d. Đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa đất nước.

Câu 12. Các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại **không** có những tác động nào sau đây?

a. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế, nâng cao năng suất lao động.

b. Hình thành và phát triển các trung tâm công nghiệp, thành thị.

c. Gây ô nhiễm môi trường, xâm chiếm và bóc lột thuộc địa.

d. Thúc đẩy toàn cầu hóa, thương mại điện tử, tự do thông tin.

Câu 13. Về văn hóa, một trong những tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại là

a. lối sống và văn hóa công nghiệp trở nên phổ biến.

b. thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của ngành du lịch.

c. việc tìm kiếm và chia sẻ thông tin vô cùng nhanh chóng.

d. con người có thể giao tiếp qua ứng dụng trên Internet.

Câu 14. Cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đã tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của

a. Du lịch.

b. Nông nghiệp.

c. Mạng Internet.

d. Trí tuệ nhân tạo.

Câu 15. Cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đã tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của

a. Du lịch.

b. Giao thông vận tải.

c. Mạng Internet.

d. Trí tuệ nhân tạo.

PHẦN TƯ LUẬN (3Đ).

Câu 1. Người Hi Lạp và La Mã cổ đại đã đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực văn học? Ảnh hưởng của học văn học Hi Lạp và La Mã cổ đại đến nền văn học phương Tây?

Câu 2. Những tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và thứ hai đến sự phát triển kinh tế?

Câu 3. *“Hiểu biết sâu sắc lịch sử, văn hóa dân tộc Việt Nam, của các nước trong khu vực và trên thế giới giúp chúng ta hội nhập thành công”*

a. Hãy nêu quan điểm của em về ý kiến trên?

b. Chứng minh?

Câu 4. Bằng kiến thức lịch sử đã học em hãy:

a. Hãy phân tích vai trò của Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên?

b. Lấy một ví dụ minh họa để thấy được vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản góp phần phát triển kinh tế xã hội ở địa phương em?